

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 625 ngày 30/10/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.
	Phòng: <i>Phòng Quản lý Chất lượng</i>
Sao:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/ĐV/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần quốc tế công nghiệp Đại Việt

Địa chỉ: KCN Tân Quang, Thôn Ngọc Đà, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0904167287

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0901039789, Đăng ký lần đầu ngày 08/08/2018, nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hưng Yên

Cơ sở đạt ISO15378:2017 do cơ quan quốc tế SGS Thụy Sĩ thẩm định theo tiêu chuẩn của thông tư 02/2016 Tt-BYT của bộ y tế về bao bì cấp 1 cho dược phẩm.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Màng PVC/LDPE

2. Thành phần: hạt nhựa LDPE (Polyetylen mật độ thấp)

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: sản phẩm dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ mát, tránh ánh sáng trực tiếp.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Cuộn màng được đựng trong túi nilong, đóng thùng carton. Kích thước, độ dày, trọng lượng theo từng thời điểm đặt hàng do 2 bên thoả thuận.

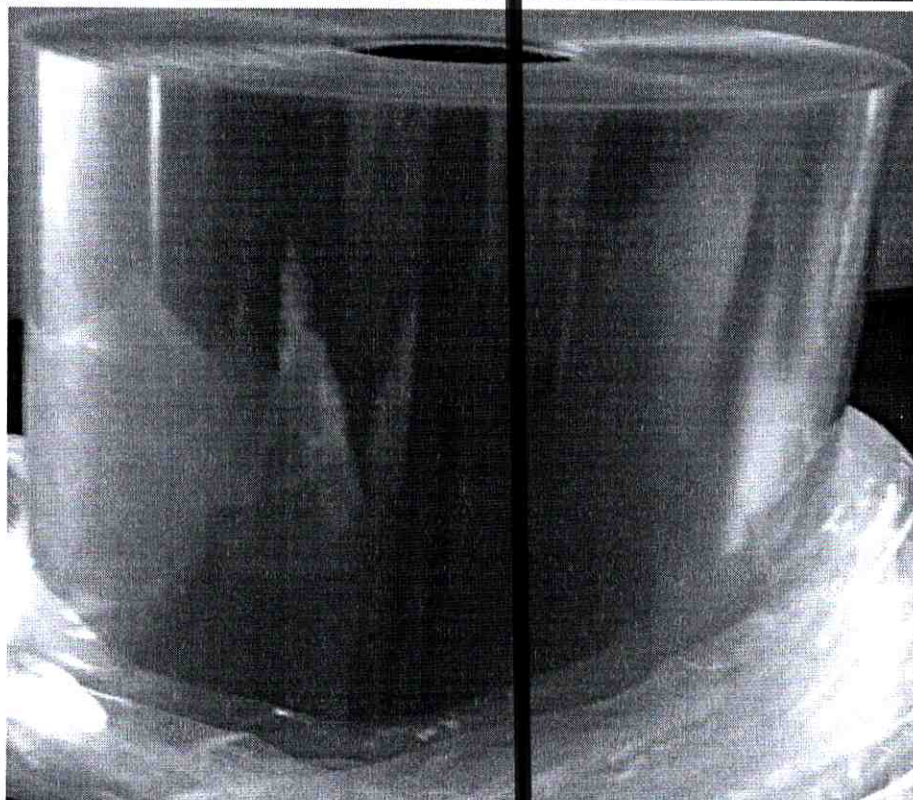
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty cổ phần quốc tế công nghiệp Đại Việt

Địa chỉ: KCN Tân Quang, Thôn Ngọc Đà, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0904167287



III. Mẫu nhãn sản phẩm:



0901
CÔNG
CỐ P
QUỐC
ĐÔNG N
ĐẠI V
AM-13

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 17/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 12-1:2011/BYT về An toàn vệ sinh đối với bao bì nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hung Yên, ngày 15 tháng 6 năm 20220



GIÁM ĐỐC CTY

GIÁM ĐỐC

Lương Anh Tuấn





Số/No: 2020/908/TN4/2

Trang: Page 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

BẢN SAO

1. Tên mẫu thử/ Name of sample: **Màng PVC/PE**
 2. Khách hàng/ Customer: Công ty cổ phần Quốc tế công nghiệp Đại Việt
 3. Số lượng mẫu/ Quantity: 01 túi
 4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 5/ 5 / 2020
 5. Tình trạng mẫu/ Status of sample: Mẫu trong túi clearbag
 6. Thời gian thử nghiệm/ Test duration: Từ ngày/ From: 5 /5 /2020 đến ngày/ To: 19/ 5 /2020

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức QCVN 12-1:11/BYT	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}^{(**)}$	QCVN 12-1:2011/BYT ^(*)	< 100	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}^{(**)}$	"	< 100	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm: (**)	QCVN 12-1:2011/BYT ^(*)			
	1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	2. 25°C, 60 phút, trong n-heptan, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	3. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
	4. 60°C, 30 phút, trong Etanol 20%, $\mu\text{g/ml}$	"	≤ 30	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT ^(*)	$\leq 1,0$	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(**)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT ^(*)	≤ 10	1,0	< 3,0
6.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/100cm ²	ISO 18593:2005	-	-	Không phát hiện
7.	Tổng số nấm men mốc, CFU/100cm ²	TNS/HD/P/47	-	-	Không phát hiện
8.	Coliforms MPN/100cm ²	TNS/HD/P/47	-	-	Không phát hiện

ỦY BAN NHÂN DÂN HẠ TỈNH QUẢNG BÌNH
CHỦNG THỰC BẢN SAO ĐƯỢC VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày: 29-05-2020

(*) QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(**): chỉ tiêu được công nhận Vilas. (***) chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 HÓA-THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích
Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 19 tháng 05 năm 2020
QUẢN LÝ BCT/BS
GIÁM ĐỐC

Kim Đức Thu
Kim Đức Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is valid only for sample which brought by customer.
 2. Không được trích sao mà không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not be copied without the approved of QUATEST 1.
 3. Tên mẫu và tên khách hàng chỉ ghi trên phiếu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written on customer's card.



**CHỦ TỊCH
 CAO VĂN LONG**